TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Tuấn và ông Nguyễn Đức Túc

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/HSST, ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Quốc T, sinh ngày 06/10/1955 tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: làm rộng; trình độ văn hóa:10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ là Phùng Thị S, sinh năm 1968; có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 16/3/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/02/1977 tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm rộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 13/02/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bão lĩnh. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/12/1987 tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 và con bà Dương Thị T, sinh năm

1954; có vợ là Dương Thị S, sinh năm 1992; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/5/2015 bị TAND huyện Sông Lô xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 16/3/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1964, nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 23/12/2017, Lê Quốc T ở thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V đến nhà ông Đỗ Văn H cùng thôn chơi. T không thấy ai trong nhà nhưng vẫn đi vào nhà H ngồi uống nước một mình tại bàn uống nước ở gian phòng khách nhà ở của H. T gọi điện cho Nguyễn Hữu T ở thôn Đ, xã Đ rủ đến nhà H uống nước và trả tiền vay nợ trước đó. T đến nhà H và vào ngồi uống nước cùng T. Khi đang ngồi uống nước thì có Nguyễn Văn C ở thôn T, xã Đ cũng đến nhà H chơi. Trong lúc ngồi uống nước, T nói với T và C là "*chú cháu mình, làm tí bài đi"* (ý T rủ C và T đánh bạc ăn tiền). T và C đều đồng ý, rồi cùng nhau đi sang phản gỗ kê ở gian cạnh phòng khách nhà H để đánh bạc. T, T, C cùng thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng bài tú lơ khơ với hình thức đánh "Xì tố". T lấy bộ bài có sẵn ở chiếu trải trên phản gỗ, lọc bỏ đi các quân bài từ 2 đến 8, còn lại 24 quân bài từ 9 đến Át để xuống chiếu và thống nhất mức tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000đ/ván, cao nhất là 200.000đ/ván. Cách thức đánh như sau: mỗi người được chia 05 quân bài theo vòng tròn, lá thứ nhất đặt ngửa, lá thứ hai đặt úp, lá thứ ba, thứ tư, thứ năm đặt ngửa; từ lá thứ ba chở đi, mỗi người sẽ được tố thêm 50.000đ/lá bài, ai không theo coi như thua ván bài đó; người thắng sẽ được tất số tiền của ván bài; qui ước bài có 02 đôi thắng bài có 01 đôi, bài ba lá thắng bài có đôi, bài có tứ quí là cao nhất và thắng tất cả các loại bài khác. T, T và C đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ số tiền 11.300.000đ trên chiếu bạc và những đồ vật, tài sản khác liên quan.

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ:

- Lê Quốc T sử dụng số tiền 3.200.000đ, Nguyễn Hữu T sử dụng số tiền 4.900.000đ và Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 3.200.000đ để đánh bạc. Ngoài ra, không sử dụng đồ vật, tài sản gì khác để đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đối với Đỗ Văn H chủ nhà, các bị cáo không phải nộp bất cứ khoản tiền nào cho H, H và gia đình H không ai biết việc các bị cáo sử dụng địa điểm nhà Hồng để đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Về vật chứng thu giữ:

- 24 quân bài tu lơ khơ (từ 9 đến át) và 01 chiếu cói;

- Số tiền 11.300.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

- 01 ĐTDĐ Nokia 1280 vỏ màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn Chung; 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu trắng vàng thu giữ của Lê Quốc T; 01 ĐTDĐ Oppo màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Hữu T.

Tại bản cáo trạng số:15/KSĐT-TA ngày 02/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C phạm tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 16/3/2018 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố

Các bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo được trở về với gia đình , trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2017 Lê Quốc T rủ Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn C cùng nhau đánh bạc bằng hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ đánh "Xì tố" ăn tiền tại nhà ở của Đỗ Văn H ở thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.300.000đ, 24 quân bài tú lơ khơ, 03 chiếc điện thoại di động các loại và 01 chiếu cói.

Hành vi nêu trên của Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*".

Do đó bản cáo trạng số: 15/KSĐT-TA ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước đang loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tính chất mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án này Lê Quốc T là người khởi xướng và tham gia đánh bạc với các bị cáo khác rất tích cực. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn C tham gia với vai trò đồng phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Quốc T có em trai Lê Văn C là liệt sĩ, hiện bị cáo T là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Lê Văn C. Bị cáo Nguyễn Hữu T có chú ruột là liệt sĩ, hiện bị cáo T là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Hữu Ứ, bố đẻ bị cáo T được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3. Bị cáo Nguyễn Văn C đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố bị cáo C là thương binh và được tặng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến công giải phóng do đó các bị cáo T và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 và khoản 2

Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong vụ án này Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với các bị cáo khác với vai trò đồng phạm nhưng bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này bị cáo phạm tội cùng với tội danh mà bị cáo đã bị xét xử trước đây. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố mới đủ giáo dục bị cáo C trở thành người công dân có ích cho xã hội

Bị cáo Lê Quốc T đã có thời gian tạm giữ, tạm giam gần 3 tháng. Các bị cáo Lê Quốc T và Nguyễn Hữu T là người có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của các bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng có đủ điều kiện để cho các bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T và C, phạt bị cáo T và C mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: 24 quân bài tu lơ khơ (từ 9 đến át) và 01 chiếu cói các đối tượng sử dụng làm công cụ đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 11.300.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 ĐTDĐ Nokia 1280 vỏ màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn C, 01 ĐTDĐ Oppo màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Hữu T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho C và T nhưng tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án; 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu trắng vàng thu giữ của Lê Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho T ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo T và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T là người cao tuổi do vậy bị cáo được miễn án phí./.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C phạm tội: "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo Nguyễn Văn Chung từ ngày 23/12/2017 đến 16/3/2018 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Nguyễn Văn C số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Quốc T.

Xử phạt: Lê Quốc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh V giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh V giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy 24 quân bài tu lơ khơ (từ 9 đến át) và 01 chiếu cói; tịch thu sung quy nhà nước số tiền 11.300.000đ; trả lại 01 ĐTDĐ Nokia 1280 vỏ màu xanh đen cho Nguyễn Văn C, 01 ĐTDĐ Oppo màu xanh đen cho Nguyễn Hữu T nhưng tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án; trả lại 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu trắng vàng cho Lê Quốc T ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện sông Lô ngày 28/3/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Quốc T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc ;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Quốc Hồng